

DOI: <https://doi.org/10.59294/HIUJS.KHQG.2024.007>

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ THÔNG QUA ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ

Nguyễn Văn Thiên*
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Ứng dụng công nghệ số là xu thế trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và lĩnh vực giáo dục, đào tạo, trong đó có giảng dạy các môn lý luận chính trị nói riêng. Do đó, yêu cầu đặt ra đối với các trường đại học cần phải đổi mới và nâng cao hơn nữa nhận thức, cơ sở hạ tầng, phương thức đào tạo... gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, hướng đến phát triển bền vững; góp phần đào tạo nhân lực có chất lượng, bảo đảm cho phát triển kinh tế. Bài viết tập trung phân tích sự cần thiết và đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học hiện nay.

Từ khóa: Ứng dụng công nghệ số, Chuyển đổi số, môn lý luận chính trị

IMPROVE THE QUALITY OF TEACHING POLITICAL THEORY THROUGH DIGITAL APPLICATIONS

Nguyen Van Thien

ABSTRACT

The application of digital technology is a trend in all areas of social life in general and in the field of education and training, including the teaching of political theory in particular. Therefore, the requirement for universities to innovate and further improve the awareness, infrastructure, training methods... linked to the application of information technology, towards sustainable development; to contribute to quality human resources training, guaranteeing economic development. The paper focuses on analyzing the need and proposing a number of measures to improve the quality of digital transformation in teaching political theory in universities today.

Keywords: Digital Technology Applications, Digital Transformation, Political Theory

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc ứng dụng công nghệ số trong giáo dục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và quản lý, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, xem giáo dục và đào tạo là một trong những lĩnh vực được ưu tiên trong chương trình chuyển đổi số. Do đó, việc ứng dụng công nghệ số đã, đang và sẽ là yêu cầu bắt buộc để các cơ sở giáo dục phải thực hiện để bảo đảm kế hoạch tiến độ, bảo đảm chất lượng đào tạo, bảo đảm mọi hoạt động trong tổ chức đào tạo và quản lý để hướng đến phát triển bền vững; góp phần đào tạo nhân lực có chất lượng, bảo đảm cho phát triển kinh tế. Để đáp ứng yêu cầu đặt ra, các trường đại học phải chủ động, tiếp cận, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động giáo dục, đào tạo nói chung và giáo dục lý luận chính trị nói riêng, đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Trước sự tác động đa chiều của quá trình chuyển đổi số, công tác giảng dạy lý luận chính trị đặt ra những yêu

* Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Văn Thiên, Email: thiennv@hiu.vn

(Ngày nhận bài: 27/03/2024; Ngày nhận bản sửa: 19/4/2024; Ngày duyệt đăng: 04/05/2024)

cầu mới về năng lực, trình độ, phẩm chất, kỹ năng... cho mỗi giảng viên để thích ứng với những biến đổi mới của chuyên đổi số đối với sự phát triển xã hội.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong bài viết này tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử kết hợp với các phương pháp cụ thể như phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp so sánh, đối chiếu, phương pháp logic - lịch sử để tiếp cận các tài liệu của Đảng và Nhà nước, các sách, tài liệu hội thảo,... để làm rõ nội dung ứng dụng công nghệ số vào công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tính tất yếu ứng dụng công nghệ số trong giáo dục - đào tạo hiện nay

Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục và đào tạo là việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy, làm thay đổi cách dạy và cách học, giúp người học tham gia học tập một cách chủ động, tích cực và sáng tạo, phát huy được năng lực tư duy độc lập, sáng tạo của người học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hướng đến xây dựng nền giáo dục mở. Sự phát triển của các nền tảng công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật - Internet of Things (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing) sẽ nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tạo không gian và thời gian học tập linh hoạt; tăng tính tương tác, ứng dụng thực tế; tiết kiệm được chi phí đào tạo và đặc biệt kiến tạo hệ thống học liệu mở, giúp người học, người dạy có thể liên kết kiến thức hiệu quả trong mọi hoàn cảnh.

Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển, ứng dụng thông tin trong dạy học các môn học nói chung, các môn lý luận chính trị ở các trường đại học nói riêng, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 117/2017/QĐ-TTg, ngày 25-1-2017, phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” với mục tiêu chung là: “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh triển khai chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở trung ương và các địa phương; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo” [1].

Tiếp tục thực hiện mục tiêu ứng dụng chuyên đổi số toàn diện trên các lĩnh vực, năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó, xác định giáo dục là một trong 8 lĩnh vực cần được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số. Do đó, chuyển đổi số đã, đang và sẽ là yêu cầu bắt buộc để các cơ sở giáo dục phải thực hiện để bảo đảm kế hoạch tiến độ, bảo đảm chất lượng đào tạo, bảo đảm mọi hoạt động trong tổ chức đào tạo và quản lý để hướng đến phát triển bền vững; góp phần đào tạo nhân lực có chất lượng, bảo đảm cho phát triển kinh tế [2].

Đồng thời, thông qua Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, nêu rõ quan điểm: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục. Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo cần có sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp quản lý, sự chủ động, tích cực của các cơ sở giáo dục và sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học, mỗi nhà giáo và toàn xã hội. Đây được xem là cơ sở pháp lý quan trọng để các trường đại học tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ số vào hoạt động giáo dục nói chung và giáo dục lý luận chính trị nói riêng quá trình hội nhập hiện nay [3].

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã chỉ đạo: Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội [4].

Ngoài ra, còn một số quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng chỉ đạo việc chuyển đổi số như sau: Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [5]; Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học [6]. Những quyết định này đã và đang góp phần quan trọng vào việc ứng dụng, chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và đào tạo.

Nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc dạy và học các môn lý luận chính trị cho sinh viên, nhất là nắm và hiểu sâu sắc, đầy đủ về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các văn kiện, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... bởi sinh viên chính là trí thức tương lai của đất nước, đóng vai trò chủ chốt trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Quan điểm nhất quán trong sự nghiệp giáo dục của Đảng ta là đào tạo thế hệ trí thức mới không chỉ giỏi chuyên môn nghiệp vụ, mà trước hết phải có đạo đức, có lòng yêu nước thiết tha, gắn bó với nhân dân, với chế độ, sẵn sàng góp sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Do đó, việc nghiên cứu và học tập các môn lý luận chính trị như: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là cần thiết và bắt buộc trong các trường đại học, vì các môn học này trang bị thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng, củng cố niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới đất nước, góp phần đào tạo sinh viên phát triển một cách toàn diện.

Về tính tất yếu của yêu cầu đổi mới hoạt động giảng dạy các môn lý luận chính trị nhằm hướng đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã được nêu rõ trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII: “Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại...”. Thời gian qua, công tác giảng dạy lý luận chính trị đã đạt được nhiều kết quả quan trọng cả về “lượng” và “chất”. Nhiều giảng viên đã chủ động tìm tòi, nghiên cứu để làm giàu thêm kiến thức, tích cực ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng bài giảng gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy hiện đại, tích cực. Việc giảng dạy trên các ứng dụng, như Zoom Clouds Meetings, Microsoft Teams, Microsoft Office 365,... giúp những bài giảng lý luận chính trị vốn trừu tượng nay trở nên sinh động, hấp dẫn, khơi gợi hứng thú học tập và sự tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập của sinh viên. Nhiều trường đại học đẩy mạnh ứng dụng hệ thống quản lý dạy và học trực tuyến tích hợp như LMS/LCMS, giúp giảng viên có thể chuẩn bị nội dung bài giảng, học liệu điện tử trên hệ thống quản lý trực tuyến, đồng thời hướng dẫn sinh viên đăng nhập để có thể tự học, tự nghiên cứu mọi nơi, mọi lúc. Nhiều bài giảng có tính lý luận và thực tiễn cao, có sức hấp dẫn, gây chú ý, hứng thú với người học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

3.2. Thực trạng việc ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy các môn lý luận chính trị

Hiện nay, các trường đại học đã chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, đào tạo, giảng dạy lý luận chính trị như:

Học trực tuyến (E-learning): Các trường học và tổ chức giáo dục cung cấp các khóa học trực tuyến thông qua nền tảng và công cụ kỹ thuật số, cho phép học viên học tập mọi lúc, mọi nơi. Đây là một hình thức giáo dục, học tập dựa trên sự kết nối của Internet. Giảng viên và sinh viên đều có thể tham gia vào lớp học được mở trên hệ thống thông qua máy tính, máy tính bảng hay điện thoại thông minh có kết nối Internet. Khi đăng nhập vào hệ thống, không gian được tổ chức như một lớp học, giảng

viên có thể trực tiếp giảng dạy cho người học hoặc giao bài tập, lưu trữ bài giảng, tài liệu học tập dưới nhiều định dạng khác nhau như Word, PDF, Video,... Học viên có thể theo dõi bài giảng trực tuyến hoặc có thể học tập bất cứ lúc nào, nộp bài tập cho giáo viên, thảo luận trong forum, thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, đúng sai,... Cụ thể E-learning có những công cụ hỗ trợ giảng dạy như: Sử dụng công cụ soạn bài điện tử; Công cụ mô phỏng; Công cụ tạo bài kiểm tra; Công cụ tạo bài trình bày có multimedia; Công cụ seminar điện tử,...

Giáo trình điện tử: Sáng kiến việc thay thế sách giáo khoa truyền thống bằng giáo trình điện tử, giúp tiết kiệm giấy và dễ dàng cập nhật nội dung. Các ứng dụng như Kindle, iBooks, Google Play Books... hỗ trợ đọc sách điện tử trên các thiết bị di động.

Phần mềm quản lý học tập (LMS - Learning Management System): Các hệ thống quản lý học tập như Moodle, Blackboard, Canvas,... hỗ trợ giáo viên quản lý khóa học, đánh giá và theo dõi tiến độ của học viên một cách dễ dàng và hiệu quả.

Công cụ hợp tác trực tuyến: Sử dụng các ứng dụng như Google Classroom, Microsoft Teams, Zoom,... để giảng viên và sinh viên tương tác, học tập cùng nhau một cách linh hoạt và hiệu quả.

Ứng dụng hỗ trợ học tập: Các ứng dụng hỗ trợ học tập như Quizlet, Duolingo,... giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng và kiến thức thông qua các bài tập và hoạt động trực tuyến thú vị.

Ứng dụng thiết kế bài giảng: PowerPoint là phần mềm đã được sử dụng từ lâu, cho phép người dùng soạn thảo trên những mẫu đồ họa có sẵn hoặc tự sáng tạo. Bài giảng sẽ dễ dàng tích hợp các video, hình ảnh,... giúp minh họa trực quan hơn và thu hút người học. Hay Canva với mẫu đồ họa có sẵn thuộc nhiều chủ đề khác nhau, đồng thời cũng có video, hình ảnh, GIF,... để minh họa cho bài giảng. Người dùng có thể lưu trữ bài giảng ngay trên Canva hoặc tải về máy dưới dạng PowerPoint.

Ứng dụng lưu trữ dữ liệu, chia sẻ thông tin, giúp tạo một kho tài liệu chung cho cả lớp. Ở đây, người dạy có thể tải lên tài liệu, bài giảng, ghi hình bài giảng,... Các nền tảng thường dùng là: Google Drive: Nền tảng cho phép người dùng tải tệp lên, sắp xếp dưới dạng các thư mục và có thể tìm kiếm dễ dàng thông qua việc nhập tên tài liệu trên thanh tìm kiếm. Ngoài ra, nền tảng cho phép thiết lập chế độ chia sẻ, người dùng có thể chọn chia sẻ cho những email cố định, chia sẻ cho một tổ chức hoặc cho bất cứ ai có được đường link, hay OneDrive: Đây là một nền tảng lưu trữ của Microsoft, cho phép người dùng máy vi tính tải và đồng bộ các tệp tin trong máy lên điện toán đám mây.

Việc ứng dụng công nghệ số mang lại nhiều lợi ích cụ thể:

Thứ nhất, công nghệ số đã mở ra một không gian học tập linh động hơn. Nhờ ứng dụng công nghệ số sinh viên có thể tiếp thu kiến thức một cách thuận tiện và dễ dàng trên mọi thiết bị (máy tính, laptop, smartphone). Điều này đã mở ra một nền giáo dục mở hoàn toàn mới. Bất cứ thời điểm nào, tại bất cứ đâu đều có thể tiếp cận được các thông tin kiến thức một cách đa chiều nhất. Nó loại bỏ hoàn toàn những giới hạn về khoảng cách, tối ưu thời gian học và nâng cao nhận thức, tư duy của người học.

Thứ hai, chuyển đổi số sẽ tạo ra kho học liệu mở khổng lồ cho người học. Điều đó có nghĩa là sinh viên có thể truy cập vào các tài nguyên học tập một cách dễ dàng và ít tốn kém hơn. Thay vì phải tốn chi phí để mua sách hay đến thư viện để mượn. Mặt khác, chuyển đổi số cũng giúp việc chia sẻ tài liệu, giáo trình giữa học sinh và giáo viên trở nên dễ dàng và tiết kiệm hơn do giảm thiểu được các chi phí về in ấn.

Thứ ba, tăng tính tương tác thông qua ứng dụng thực tế ảo VR, thực tế tăng cường AR cũng tạo ra những trải nghiệm thực tế “thật” hơn cho người học. So với phương pháp học lý thuyết truyền thống chỉ có thể tưởng tượng qua sách vở, công nghệ mới giúp sinh viên có những trải nghiệm đa giác quan, tạo cảm giác tò mò, hứng thú hơn khi học.

Thứ tư, chuyển đổi số ngành giáo dục nói chung và giảng dạy các môn lý luận chính trị nói riêng đã tạo ra kỷ nguyên mới, thời đại mà người dạy và người học được trao quyền để sử dụng công nghệ. Các thành tựu công nghệ như Big data giúp lưu trữ mọi kiến thức lên không gian mạng, IoT (Internet

vạn vật) giúp theo dõi hành vi học tập của sinh viên; hay Blockchain giúp xây dựng hệ thống quản lý thông tin và hồ sơ giáo dục của sinh viên, cho phép hợp nhất, quản lý và chia sẻ dữ liệu từ nhiều trường học, ghi chép lại lịch sử học tập, bảng điểm của người học để đảm bảo thông tin dữ liệu được đồng nhất, minh bạch.

Thứ năm, thu hút sự chú ý của người học, bài giảng sẽ được thiết kế trực quan và sinh động hơn, nhờ đó người học có thể dễ dàng liên hệ với thực tế và bị cuốn hút vào bài học. Qua đó, người học sẽ chủ động hình dung và ghi nhớ nội dung bài, đồng thời tham gia tương tác, xây dựng bài, giúp hiểu bài học tốt hơn.

Thứ sáu, tăng sự tương tác giữa người dạy và người học. Người dạy và người học không còn chỉ gặp được nhau trong những buổi học trên lớp mà có thể trao đổi qua diễn đàn, nhóm lớp,... Khi bài giảng trên lớp được thiết kế thú vị sẽ giúp người học thường xuyên tương tác hơn, từ đó người dạy cũng có thể truyền tải tốt hơn.

Có thể thấy, ứng dụng chuyển đổi số sẽ tạo ra mô hình giáo dục thông minh, từ đó giúp việc học, hấp thụ kiến thức của người học trở nên đơn giản và dễ dàng hơn. Sự bùng nổ của các nền tảng công nghệ đã tạo điều kiện thuận lợi để truyền đạt kiến thức và phát triển được khả năng tự học của người học mà không bị giới hạn về thời gian cũng như không gian. Hiện tại, chuyển đổi số trong giáo dục được ứng dụng dưới 3 hình thức chính là: ứng dụng công nghệ trong phương pháp giảng dạy: lớp học thông minh, lập trình... vào việc giảng dạy; ứng dụng công nghệ trong quản lý: công cụ vận hành, quản lý; ứng dụng công nghệ trong lớp học: công cụ giảng dạy, cơ sở vật chất. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào hoạt động dạy và học được chú trọng thực hiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Sinh viên quen với cách học trực tuyến, việc tìm kiếm tài liệu học tập trên máy tính kết nối Internet trở thành nhu cầu thiết yếu. Nhờ có công nghệ, sinh viên ngày càng trở nên năng động hơn, tự học, tự nghiên cứu các vấn đề xung quanh cuộc sống, không bị giới hạn bởi kiến thức trong sách vở, giảng viên cung cấp. Việc chuyển đổi số trong giáo dục giúp sinh viên tiếp cận thông tin, kiến thức dễ dàng, tạo cơ hội học tập, phát triển bản thân. Ngoài ra, các trường đại học luôn khuyến khích, yêu cầu sinh viên chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, các trường lồng ghép hướng dẫn, rèn kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ, cập nhật thông tin chính thống, cẩn thận với thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội.

Tuy nhiên, thực tiễn gắn kết giữa lý luận với thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị vẫn còn những hạn chế biểu hiện ở những cấp độ khác nhau như: một số giảng viên chưa biết sử dụng, hoặc sử dụng chưa hoàn thiện, hời hợt trong phương pháp, cách thức gắn kết, dẫn đến truyền tải chưa sâu nên không mang lại hiệu quả cao, chưa nêu bật được tính quy luật của lý luận với thực tiễn và tính sinh động, phức tạp của thực tiễn với lý luận. Một số bài giảng còn mang nặng tính lý luận chung, hàn lâm, cổ điển, chủ yếu chỉ bám vào giáo trình mà thiếu sự phân tích, đánh giá, định hướng về lý luận, không có sự phân tích, dẫn dắt người học nhận thức được tính biện chứng của lý luận và thực tiễn, dẫn đến xơ cứng, nhàm chán vì người học chưa nhìn được cái hay, cái sâu sắc của lý luận và cái sinh động, phong phú của thực tiễn... khiến cho sinh viên thiếu hứng thú.

3.3. Đề xuất một số giải pháp ứng dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng giáo dục các môn lý luận chính trị trong trường đại học

Một là, đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị cần cô đọng, súc tích. Về nội dung, chương trình, giáo trình các môn lý luận chính trị phải thống nhất với nhau, phải mang tính khoa học, hợp lý, bởi vì, đây là một trong những nhân tố quan trọng, quyết định đến chất lượng và hiệu quả của giáo dục. Nếu chúng ta xây dựng được nội dung, chương trình, giáo trình các môn lý luận chính trị phù hợp, mang tính khoa học, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của giáo dục các môn lý luận chính trị, thì quá trình giáo dục sẽ có hiệu quả cao. Nhưng ngược lại, nếu nội dung chương trình, giáo trình các môn lý luận chính trị rời rạc, không logic, không mang tính khoa học, không đúng hướng với mục đích, không bám sát với yêu cầu đề ra thì việc giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên sẽ không đạt kết quả cao.

Về phương pháp giáo dục, sử dụng phương pháp thuyết trình truyền thống kết hợp với các phương pháp hiện đại khác để bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn, tạo hứng thú học tập cho sinh viên. Giảng viên phải chuẩn bị hệ thống học liệu đa dạng và phong phú bao gồm tài liệu bắt buộc (giáo trình, bài giảng điện tử,...), tài liệu tham khảo (các tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh, các văn kiện, nghị quyết đại hội, báo, tạp chí chuyên ngành,... liên quan đến nội dung bài giảng). Mỗi bài giảng điện tử cần định hướng vào các mục tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Bài giảng cần có cấu trúc rõ ràng, có sự liên kết giữa các phần; từ ngữ dễ hiểu, chính xác về mặt khoa học; hệ thống bài tập phong phú, đa dạng, đảm bảo tính phù hợp với người học; màu sắc hình nền phong chữ, cỡ chữ phù hợp; giao diện đẹp, thân thiện, thu hút sự chú ý của người học.

Hai là, các trường đại học cần xây dựng chiến lược, kế hoạch cụ thể nhằm tạo cơ chế thuận lợi cho việc chuyển đổi phương thức giáo dục mới. Đồng thời, xây dựng, hoàn thiện về kiểm định, bảo đảm chất lượng đối với hình thức giáo dục lý luận chính trị trực tuyến. Trang bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật cần được đầu tư, như đường truyền Internet tốc độ cao, máy vi tính, mạng nội bộ, phần mềm trí tuệ nhân tạo áp dụng các nền tảng công nghệ hiện đại, như ICloud, ứng dụng Big Data, ứng dụng IoT; ứng dụng công nghệ Blockchain hay như các phần mềm hệ thống tích hợp với phần mềm môn học, website, thư viện số.

Ba là, tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy và học như: Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ giảng viên; có chính sách máy tính phù hợp cho sinh viên;

Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giảng viên là rất quan trọng, trong đó, ngành Giáo dục và Đào tạo xác định một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm, đó là: Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên, nhân viên trong toàn ngành; thực hiện tốt các quy định hiện hành trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; xây dựng, phát triển dữ liệu số; tập trung các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học ở tất cả các cơ sở giáo dục... Bên cạnh đó, mỗi giảng viên phải tự mình ý thức việc tự học để không ngừng nâng cao hiểu biết, trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ cho đủ “sâu”, “rộng”, phải nắm vững kiến thức các môn liên quan trong hệ thống các môn lý luận chính trị (những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam...) vì giữa chúng có quan hệ khăng khít, gắn bó chặt chẽ với nhau, bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong mỗi bài giảng. Giảng viên phải thường xuyên cập nhật những vấn đề của thế giới hiện đại và những vấn đề nóng của đất nước vào bài giảng, xử lý các vấn đề nảy sinh một cách nhạy bén và tinh tế, có tính thuyết phục. Giảng viên cần tạo một sân chơi trí tuệ phong phú, đa dạng, có định hướng để biến những bài giảng khô khan thành không gian sống động của sinh hoạt học thuật, sự đối thoại mang tính mở giữa giảng viên và người học.

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học. Giảng viên phải thành thạo việc ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy, bởi vì: “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giáo dục lý luận chính trị là một trong những vấn đề trọng tâm cần phải làm để góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0. Bởi lẽ, cách dạy học truyền thống trong thời đại 4.0 đã bộc lộ những hạn chế nhất định vì thế cho nên không đáp ứng tối đa nhu cầu của người học và xã hội” [7]. Do đó, yêu cầu giảng viên phải nắm bắt công nghệ thông tin, công nghệ phần mềm để biên soạn bài giảng điện tử, sách giáo khoa điện tử, đưa học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng, giảng viên cần xây dựng cập nhật hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của các môn học và phần mềm kiểm tra, đánh giá tập trung qua mạng. Nhà trường tiếp tục xây dựng

và hoàn thiện công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) liên thông, chia sẻ học liệu với các cơ sở đào tạo đại học nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo trong giáo dục đại học. Triển khai hệ thống học tập trực tuyến tại các cơ sở đào tạo đại học; lựa chọn, sử dụng các bài giảng trực tuyến của nước ngoài phù hợp với điều kiện trong nước.

Sáu là, khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đảm bảo các điều kiện về nhân lực và hạ tầng số, đường truyền băng thông, triển khai nền tảng thích hợp, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, ưu tiên các cơ sở giáo dục ở vùng khó khăn; đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong hợp tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng và thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Giảng viên lý luận chính trị là phải sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại phục vụ cho dạy học trực tiếp và trực tuyến: máy tính, Projector, phần mềm dạy học nói chung và phần mềm dạy học trực tuyến (Microsoft Teams, Zoom,...). Nhận thức đúng vai trò, chức năng, cách khai thác, sử dụng phương tiện dạy học sẽ quyết định việc giảng viên sử dụng, vận hành và khai thác công dụng của các phương tiện dạy học đó như thế nào. Vì thế, giảng viên cần nhanh chóng làm chủ các phương tiện dạy học để sử dụng hiệu quả trong giảng dạy lý luận chính trị.

Bảy là, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các bộ tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ số trong ngành giáo dục và đào tạo. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học. Hàng năm, tổ chức đánh giá, công bố chỉ số xếp hạng công tác ứng dụng công nghệ số của các cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu đồng thời nhắc nhở, kiểm điểm các tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học.

Thứ tám, phát huy rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

Tự học tập, tự rèn luyện và nghiên cứu là hoạt động thể hiện tính chủ động, tự giác, tích cực của sinh viên trong quá trình trau dồi trí tuệ, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, hoàn thiện về nhân cách, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của bản thân sinh viên. Hiệu quả của việc học tập của sinh viên luôn phụ thuộc vào quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện của bản thân sinh viên. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, quá trình tự giác hoàn thiện của từng sinh viên đóng vai trò quyết định trực tiếp nhất, bởi vì “Tự học là con đường cứu giúp cho mỗi con người trước mâu thuẫn giữa khát vọng cao đẹp về học vấn với hoàn cảnh ngặt nghèo của cuộc sống cá nhân. Tự học tạo ra tri thức bền vững cho mỗi con người, là chìa khóa vàng giúp cá nhân tự khẳng định mình để vươn lên đỉnh cao trí tuệ, con đường đó dẫn đến thành đạt và hạnh phúc” [8]. Tự giác học tập, tự rèn luyện, là con đường duy nhất để phát triển nội lực của từng bản thân sinh viên, là sự giải quyết những mâu thuẫn đang bộc lộ, nảy sinh bên trong mỗi sinh viên, trước yêu cầu phát triển của bản thân các em. Tự học tập cũng góp phần quan trọng hình thành nhân cách của bản thân mỗi người, do đó, tự học sẽ tự hoàn thiện nhân cách: “Nhân cách của mỗi con người được hình thành bằng nhiều con đường khác nhau, trong đó có sự tự tu dưỡng rèn luyện bản thân, hay còn gọi là tự giáo dục. Tự tu dưỡng biểu hiện ý thức và tính tích cực cao nhất của cá nhân con người đối với cuộc sống. Khả năng tự giáo dục được thực hiện khi cá nhân đã đạt tới một trình độ phát triển nhất định, khi đã tích lũy được những kinh nghiệm sống, những tri thức phong phú. Tự giáo dục là kết quả của quá trình giáo dục, là sản phẩm của nhận thức và sự tạo lập các thói quen hành vi, là bước tiếp theo và quyết định của quá trình giáo dục” [9]. Việc rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên có vai trò rất quan trọng để hình thành nên phẩm chất, đạo đức, lối sống tốt cho sinh viên, nên trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần thường xuyên quan tâm, hướng dẫn để các em phát huy thật tốt việc tự nghiên cứu học tập, trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

4. KẾT LUẬN

Việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị cho sinh viên ở các trường đại học thông qua ứng dụng công nghệ số là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của ngành giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng, hiệu quả, nhiệm vụ này, trước tiên Bộ Giáo dục và Đào tạo cần đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình phù hợp với sinh viên; các trường đại học đẩy mạnh trang bị, xây dựng hoàn thiện hệ thống phần mềm trực tuyến để ứng dụng hiệu quả việc chuyển đổi số; đặc biệt là đội ngũ giảng viên phải biết cập nhật, thành thạo tin học, đồng thời tích cực đổi mới, sáng tạo phối hợp nhiều phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung bài giảng, phù hợp với từng đối tượng sinh viên; sinh viên phải biết tích cực tự giác học tập rèn luyện sẽ góp phần quan trọng công tác nâng cao chất lượng hiệu quả trong giảng dạy các môn lý luận chính trị thông qua ứng dụng công nghệ số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 117/2017/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”, 2017.
- [2] Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, 2020.
- [3] Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, 2022.
- [4]. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, 2019.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học, 2022.
- [7] Kỷ yếu Hội thảo khoa học cách mạng công nghiệp 4.0 với việc giảng dạy lý luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng hiện nay, Đại học Cần Thơ, Nxb Đại học Cần Thơ.
- [8] Phạm Bích Thủy, “Giảng viên và vấn đề đổi mới phương pháp dạy học ở cao đẳng – đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 12, tr.36 – 39, 2015.
- [9] Phạm Huy Kỳ, *Lý luận và phương pháp nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị*, Nxb Chính trị Quốc gia - Hành chính, Hà Nội, 2010.